

Hướng dẫn Bảo mật

Bạn đã thiết lập thỏa thuận bảo mật với khách hàng tiềm năng, đối tác, thành viên nhóm, v.v. để bảo hộ quyền sở hữu tài sản trí tuệ (SHTT) mới của mình khi cần thiết hay chưa?

Công cụ này là gì?

Hướng dẫn này sẽ giúp bạn xác định bạn có cần Thỏa thuận Bảo mật (Non-Disclosure Agreement/NDA) hay Thỏa thuận Chuyển giao Vật liệu Nghiên cứu (Material Transfer Agreement / MTA), hoặc cả hai không. Nếu có, bạn cần điền vào mẫu thông tin liên quan để hỗ trợ bạn thiết lập khuôn khổ cho (các) thỏa thuận của mình.



Ghi chú

Với mục đích của Thương mại hóa+, tính bảo mật có thể được mô tả là: một tiến trình đảm bảo các ý tưởng mới và thông tin nhạy cảm vẫn được bảo mật nhằm bảo vệ lợi ích của tất cả các cộng tác viên và đối tác liên quan.

Tại sao sử dụng công cụ này?

Khi trò chuyện với khách hàng về giải pháp công nghệ, bạn có thể sẽ cảm thấy khó khăn để làm thế nào không tiết lộ công thức bí mật, tính năng mới lạ, hoặc thành phần mới v.v. là những thứ tạo nên nét đặc biệt cho giải pháp của bạn. Công cụ này sẽ giúp bạn hiểu được thông tin nào cần được bảo hộ trong các thỏa thuận bảo mật và thông tin nào không cần.

Thỏa thuận bảo mật là gì?

Thỏa thuận bảo mật có thể được mô tả là một hợp đồng giữa hai hoặc nhiều bên, trong đó đối tượng thỏa thuận là sự cam kết thông tin chia sẻ sẽ được giữ bí mật.

Thỏa thuận bảo mật có thể đến từ cả hai bên (tức cả hai bên đều chia sẻ thông tin) hoặc một bên (chỉ một bên chia sẻ thông tin).

Điều quan trọng cần lưu ý là các văn bản này sẽ là hợp đồng có hiệu lực thực thi về mặt pháp lý được sử dụng để bảo hộ các thông tin nhạy cảm và bí mật, và đòi hỏi các bên ký kết thỏa thuận phải đảm bảo thông tin chia sẻ sẽ được giữ bí mật.

Bảo hộ Sở hữu Trí tuệ (SHTT) ■ Xác định giá trị (Bước 4)

Chiến lược Thương mại hóa

Các lợi ích của Thỏa thuận Bảo mật bao gồm:

- Xây dựng lòng tin cho các cuộc thảo luận cởi mở giữa tổ chức nghiên cứu và khách hàng tiềm năng.
- Cho phép thông tin được chia sẻ, một chiều hoặc cả hai chiều, và điều này sẽ trợ giúp cho quá trình đàm phán.
- Ngăn cản hành vi trộm cắp **tài sản trí tuệ**.
- Xác định sở hữu quyền xuất bản.
- Xác định việc được phép sử dụng các vật liệu và thông tin liên quan, và
- Giảm nhẹ trách nhiệm của các bên ký kết thỏa thuận.

Các tình huống điển hình khiến bạn có thể cần sử dụng tới Thỏa thuận Bảo mật bao gồm:

- Trình bày giải pháp công nghệ của bạn với đối tác tiềm năng, nhà đầu tư, nhà sản xuất (tức là khách hàng hoặc người dùng cuối), v.v.
- Trình diễn sản phẩm hoặc công nghệ mới của bạn cho khách hàng tiềm năng (người mua hoặc người được cấp phép).
- Cung cấp cho đối tác hoặc khách hàng tiềm năng quyền truy cập thông tin bảo mật và quyền sở hữu về giải pháp công nghệ của bạn (bao gồm thông tin tài chính, kỹ thuật, sức khỏe & an toàn, các tác động tiêu cực và tích cực, nghiên cứu thị trường). Điều này có thể giúp bạn thử nghiệm, tinh chỉnh và phát triển công nghệ của mình hơn nữa, hoặc tham gia các cuộc đàm phán nhằm thương mại hóa kết quả nghiên cứu của mình.

1. Để biết thêm thông tin về thỏa thuận NDA, hãy tham khảo: Harrock, 2016. R. Các yếu tố chính của thỏa thuận bảo mật. Ngày 10/03/2016 <https://www.forbes.com/sites/allbusiness/2016/03/10/the-key-elements-of-non-disclosure-agreements/?sh=59303cdd627d>



Lời khuyên

Tốt nhất là nên có một thỏa thuận bảo mật được đọc và ký trước khi bạn bắt đầu thảo luận với một bên thứ ba (là khách hàng hoặc người dùng cuối) về ý tưởng, công thức hoặc quy trình, và bạn muốn giải pháp công nghệ của mình được giữ bí mật để bảo vệ TSTT của bạn.

Hai loại thỏa thuận bảo mật

1. Thỏa thuận Bảo mật (Non-Disclosure Agreement / NDA):

Mô tả các điều khoản về cách quản lý thông tin nhạy cảm, bao gồm cả các cuộc trò chuyện, nhằm ngăn chặn việc lan truyền thông tin cho các bên khác. Trong hầu hết các trường hợp, thỏa thuận NDA mang tính tương hỗ (tức là cả hai bên đều chia sẻ thông tin).

2. Thỏa thuận Chuyển giao Vật liệu Nghiên cứu (Material Transfer Agreement/ MTA):

Mô tả quá trình quản lý chuyển giao (các) vật liệu nghiên cứu hữu hình từ tổ chức này sang tổ chức khác, bao gồm cả cách thức tổ chức tiếp nhận sẽ sử dụng vật liệu này vào mục đích nghiên cứu riêng của mình như thế nào. Thỏa thuận này cũng sẽ chỉ ra khi nào và bằng cách nào vật liệu này sẽ được chuyển giao lại cho tổ chức ban đầu, nếu cần thiết. Trong hầu hết các trường hợp, thỏa thuận loại này (MTA) mang tính đơn phương khi cơ quan nghiên cứu của bạn chia sẻ vật liệu nghiên cứu với một tổ chức khác.

Ví dụ về các vật liệu nghiên cứu được chuyển giao bao gồm vật liệu dạng sinh học (ví dụ: thuốc thử, dòng tế bào, plasmids và véc-tơ), hợp chất hóa học, động vật mẫu và một số phần mềm.

Các vật liệu phổ biến nhất được chuyển giao là ở dạng sinh học.

Bảo hộ Sở hữu Trí tuệ (SHTT) ■ Xác định giá trị (Bước 4)

Chiến lược Thương mại hóa

Công cụ này bao gồm những gì?

Công cụ này có ba phần:

1. **Đánh giá Nhu cầu Bảo mật**
2. **Mẫu Thu thập Thông tin Thỏa thuận Bảo mật (NDA)** và
3. **Mẫu Thu thập Thông tin Thỏa thuận Chuyển giao Vật liệu Nghiên cứu (MTA)**



Ghi chú

Cả thỏa thuận NDA và MTA đều chứa các yếu tố thiết yếu giống nhau:

- Xác định các bên (“Tổ chức Cung cấp” là tổ chức của bạn, và “Tổ chức Tiếp nhận” là (các) tổ chức khác, không phải là tổ chức của bạn).
- Thời hạn của thỏa thuận (Lưu ý: Thỏa thuận NDA có thể là vô thời hạn, không giống như bằng sáng chế có giá trị trong 20 năm. Trong khi đó Thỏa thuận MTA có hiệu lực trong một thời gian ngắn và cụ thể khi các vật liệu được sử dụng).
- Định nghĩa những gì được coi là bảo mật.
- Phạm vi nghĩa vụ bảo mật (bao gồm cả việc trả lại các vật liệu, tài liệu, công nghệ mẫu, v.v.).
- Những gì không được xem là bảo mật.
- Giải quyết tranh chấp khi có vi phạm.



Lưu ý

Các mẫu này sẽ giúp bạn thu thập thông tin cần thiết cho cuộc trao đổi với bộ phận Pháp lý hoặc Văn phòng Chuyển giao Công Nghệ (TTO - Technology Transfer Office) về việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) của bạn.

Hãy làm theo các bước sau:



Bước 1

Hãy xem phần **Đánh giá Nhu cầu Bảo mật** và trả lời các câu hỏi để xác định nhu cầu bảo mật của bạn.



Bước 2

Nếu Đánh giá Nhu cầu Bảo mật này cho thấy bạn cần có một thỏa thuận, hãy hoàn thành mẫu thu thập thông tin liên quan:

- **Mẫu Thu thập thông tin Thỏa thuận Bảo mật (NDA)**, hoặc
- **Mẫu Thu thập Thông tin Thỏa thuận Chuyển giao Vật liệu Nghiên cứu (MTA)**



Bước 3:

Hãy liên lạc với bộ phận Pháp lý của trường đại học/tổ chức nghiên cứu của bạn để trao đổi thêm về nhu cầu bảo mật và tiến hành xây dựng thỏa thuận thích hợp với các đối tác tiềm năng hoặc khách hàng của bạn.

Đánh giá Nhu cầu Bảo mật

Hãy trả lời các câu hỏi dưới đây để hiểu bạn cần loại thỏa thuận bảo mật nào, nếu có. Đưa ra câu trả lời của bạn ở các cột bên dưới.

Câu hỏi	Có	Không	Không chắc chắn	Hành động
<p>Bạn có cần:</p> <p>a) Trình bày giải pháp công nghệ của mình với đối tác tiềm năng, nhà đầu tư, nhà sản xuất, v.v. không?</p> <p>b) Trình diễn giải pháp công nghệ mới của bạn cho người mua hoặc người được cấp phép sử dụng tiềm năng?</p> <p>c) Cho phép khách hàng tiềm năng/người dùng cuối có quyền truy cập thông tin bảo mật và quyền sở hữu để tinh chỉnh, thử nghiệm hoặc phát triển giải pháp công nghệ của bạn?</p> <p>d) Cung cấp cho khách hàng tiềm năng/ người dùng cuối quyền tiếp cận thông tin bảo mật và quyền sở hữu để có thể tiến hành đàm phán về các lựa chọn thương mại hóa của mình?</p>				<p><i>Nếu câu trả lời là 'Có' với bất kỳ câu hỏi nào:</i></p> <p>Bạn cần hoàn thành thỏa thuận NDA với tổ chức tiếp nhận (khách hàng/người dùng cuối). Hãy hoàn thành mẫu dưới đây và sau đó trao đổi với Văn phòng Chuyển giao Công nghệ (TTO) (hoặc đầu mối tương đương) và bộ phận Pháp lý của bạn.</p> <p><i>Nếu câu trả lời là "Không":</i></p> <p>Bạn vẫn nên kiểm tra với TTO và bộ phận Pháp lý của mình để đảm bảo bạn không bỏ sót điều gì có thể gây hại cho tính bảo mật TSTT khi bạn nói chuyện với khách hàng/người dùng cuối tiềm năng.</p> <p><i>Nếu không chắc chắn:</i></p> <p>Hãy trao đổi với nhóm nghiên cứu cũng như TTO và bộ phận Pháp lý của bạn về bước tiến hành tiếp theo.</p>

Đánh giá Nhu cầu Bảo mật (tiếp tục)

Câu hỏi	Có	Không	Không chắc chắn	Hành động
<p>Bạn có cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trao đổi bất kỳ vật liệu nghiên cứu hữu hình nào (ví dụ: dạng sinh học như thuốc thử, dòng tế bào, plasmid hoặc véc-tơ), hợp chất hóa học, động vật mẫu hoặc phần mềm) không? 				<p><i>Nếu có:</i></p> <p>Bạn cần hoàn tất thỏa thuận MTA với tổ chức tiếp nhận (khách hàng/người dùng cuối). Tiếp tục với mẫu dưới đây và sau đó nói chuyện với Văn phòng Chuyển giao Công nghệ (TTO) và bộ phận Pháp lý của mình.</p> <p><i>Nếu không:</i></p> <p>Bạn vẫn nên kiểm tra với TTO và bộ phận Pháp lý của mình để đảm bảo không bỏ sót điều gì có thể gây nguy hại đến tính bảo mật TSTT của bạn khi nói chuyện với khách hàng tiềm năng/người dùng cuối.</p> <p><i>Nếu không chắc chắn</i></p> <p>Hãy kiểm tra với nhóm nghiên cứu của bạn để xem có vật liệu nghiên cứu nào mà họ nghĩ sẽ cần chuyển giao không. Đồng thời hãy kiểm tra với TTO và bộ phận Pháp lý của bạn về bước tiếp hành tiếp theo.</p>

Mẫu thu thập thông tin Thỏa thuận Bảo mật (NDA)

Hãy sử dụng mẫu này để thu thập thông tin thiết yếu về dự án của bạn để cung cấp thông tin đầu vào cho thỏa thuận NDA mà bạn cần chuẩn bị. Những chi tiết này sẽ tạo cơ sở cho bạn thảo luận với nhóm Pháp lý hoặc Văn phòng Chuyển giao Công nghệ (TTO) của tổ chức nơi bạn làm việc trước khi bạn xây dựng bản thỏa thuận NDA có hiệu lực pháp lý với một tổ chức khác.

Thỏa thuận NDA ký với ai? <i>(Nêu tên các bên tham gia NDA)</i>
Tên tổ chức tiếp nhận <i>[Công ty/Cơ quan nghiên cứu] và địa chỉ liên lạc</i>
Tên và địa chỉ liên lạc của đầu mối chính trong tổ chức tiếp nhận, là người sẽ ký NDA <i>(Tên đầy đủ, email, số điện thoại/điện thoại di động)</i>
Thời hạn thỏa thuận
Thời hạn thỏa thuận - ngày bắt đầu và ngày kết thúc (nếu có) <i>Lời khuyên: Thời hạn của thỏa thuận NDA có thể vô thời hạn (không như bằng sáng chế có giá trị tối đa là 20 năm).</i>
Các điều khoản của thỏa thuận bảo mật

Mẫu thu thập thông tin Thỏa thuận Bảo mật (NDA) (tiếp tục)

Định nghĩa những gì được coi là bảo mật

Lời khuyên: Thông tin bằng lời nói thường rất phức tạp, khó xác định và quản lý vì không phải tất cả những thông tin được thảo luận trong các cuộc họp, cuộc gọi điện thoại, v.v. cần được bảo mật. Nếu bạn quyết định thông tin bằng lời nói cần được bảo mật, hãy coi như tất cả thông tin bằng lời nói là bảo mật tại thời điểm thảo luận (trò chuyện, cuộc họp hoặc gọi điện thoại) để tránh phức tạp và đảm bảo cả hai bên đều rõ về việc mọi thông tin không được tiết lộ.

Phạm vi của nghĩa vụ bảo mật là gì? *Lời khuyên: Hãy càng cụ thể càng tốt để tránh hiểu lầm.*

Mẫu thu thập thông tin Thỏa thuận Bảo mật (NDA) (tiếp tục)

Đâu là những trường hợp loại trừ hoặc hạn chế?

Lời khuyên: Hãy xem xét các tình huống khi việc giữ bí mật thông tin sẽ không công bằng hoặc quá phức tạp đối với người tiếp nhận. Các trường hợp loại trừ phổ biến bao gồm:

- Người nhận đã biết thông tin,
- Thông tin đã được nhiều người biết đến,
- Thông tin được người nhận khai triển độc lập và không liên quan đến giải pháp công nghệ của bạn hay thông tin được cung cấp, hoặc,
- Thông tin được cung cấp từ các bên khác không có thỏa thuận bảo mật với tổ chức tiếp nhận sẽ ký NDA.

Tiến trình giải quyết tranh chấp khi xảy ra vi phạm là gì?

Lời khuyên: Hãy liên lạc với bộ phận Pháp lý trong tổ chức của bạn để giúp hoàn thành phần này. Tổ chức của bạn có thể đã có quy trình chuẩn để giải quyết tranh chấp trong trường hợp xảy ra vi phạm tính bảo mật và bộ phận Pháp lý của bạn có thể đưa ra tư vấn.

Mẫu Thu thập Thông tin Thỏa thuận Chuyển giao Vật liệu (MTA)

Hãy dùng mẫu này để thu thập thông tin thiết yếu về dự án của bạn để cung cấp thông tin đầu vào cho thỏa thuận MTA mà bạn sẽ soạn thảo. Những chi tiết này sẽ cung cấp cơ sở thảo luận với bộ phận Pháp lý hoặc TTO tại tổ chức của bạn trước khi xây dựng một bản thỏa thuận MTA có hiệu lực pháp lý với một tổ chức khác.

Ai nhận vật liệu này?

Tên tổ chức tiếp nhận [Công ty/Cơ quan nghiên cứu] và địa chỉ liên lạc.

Tên và địa chỉ liên lạc của đầu mối chính trong tổ chức tiếp nhận, là người sẽ ký Thỏa thuận MTA
(Họ tên, email, số điện thoại/điện thoại di động)

Mẫu Thu thập Thông tin Thỏa thuận Chuyển giao Vật liệu Nghiên cứu (MTA) (tiếp tục)

Vật liệu
Bạn đang chuyển giao vật liệu nghiên cứu gì? <i>Lời khuyên: Hãy càng cụ thể càng tốt để tránh mọi hiểu lầm.</i>
Ngày giao vật liệu cho tổ chức tiếp nhận là ngày nào? <i>Lời khuyên: Ngày giao có thể sau ngày bắt đầu thỏa thuận để có thời gian chuẩn bị và vận chuyển vật liệu cần chuyển giao.</i>
Điều khoản chuyển giao vật liệu nghiên cứu
Tại sao bạn lại trao các vật liệu này cho tổ chức tiếp nhận? <i>Lời khuyên: Hãy càng cụ thể càng tốt để tránh mọi hiểu lầm.</i> <i>Các ví dụ/lý do bao gồm: mục đích giáo dục hoặc nghiên cứu vì người tiếp nhận sở hữu công nghệ bạn không có.</i>

Mẫu Thu thập Thông tin Thỏa thuận Chuyển giao Vật liệu Nghiên cứu (MTA) (tiếp tục)

Tổ chức tiếp nhận được phép dùng vật liệu này để làm gì?

Lời khuyên: Hãy càng cụ thể càng tốt để tránh hiểu lầm.

Những loại trừ hoặc hạn chế nào đối với việc sử dụng vật liệu?

Lời khuyên: Hãy xem xét liệt kê các trường hợp mà tổ chức tiếp nhận không được sử dụng vật liệu cho các mục đích đó, ví dụ: mục đích thương mại, hợp đồng phụ, v.v..

Quyền SHTT là gì?

Lời khuyên: Hãy làm việc với bộ phận SHTT và Pháp lý của bạn để đảm bảo xác định rõ những việc mà tổ chức tiếp nhận có thể và không thể làm với TSTT liên quan đến các vật liệu được chuyển giao.

Mẫu Thu thập Thông tin Thỏa thuận Chuyển giao Vật liệu Nghiên cứu (MTA) (tiếp tục)

Quyền xuất bản là gì?

Lời khuyên: Hãy cân nhắc bạn muốn các vật liệu được đề cập đến trong các ấn phẩm hay bài trình bày như thế nào.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm là gì?

Lời khuyên: Hãy làm việc với bộ phận Pháp lý của bạn để xác định những miễn trừ trách nhiệm nào là cần thiết. Ví dụ, các vật liệu được chuyển giao có đi kèm với bảo hành nào không?

Các tiết lộ là gì?

Lời khuyên: Nhóm pháp lý có thể giúp bạn xác định những tiết lộ nào là phù hợp. Thông thường, một thỏa thuận MTA sẽ dẫn đến việc kiến tạo kiến thức mới mang lại lợi ích cho tất cả các tổ chức liên quan. Vì vậy, điều quan trọng là những gì tổ chức tiếp nhận học được hoặc tạo ra đều cần được chia sẻ/tiết lộ một cách thích hợp.

Mẫu Thu thập Thông tin Thỏa thuận Chuyển giao Vật liệu Nghiên cứu (MTA) (tiếp tục)

Các trách nhiệm pháp lý và bồi thường là gì?

Lời khuyên: Hãy làm việc với nhóm Pháp lý để quyết định các trách nhiệm pháp lý và khoản bồi thường nào bạn muốn tổ chức tiếp nhận phải chịu. MTA thường có một điều khoản quy định tổ chức tiếp nhận phải chịu mọi trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ thiệt hại nào xảy ra do việc sử dụng, lưu trữ, sửa đổi hoặc loại bỏ vật liệu. Ngoài ra, cũng cần xem xét có nên đưa ra quy định bạn muốn tổ chức tiếp nhận bồi thường cho bên cung cấp khi có khiếu nại, chi phí hoặc các trách nhiệm pháp lý khác phát sinh từ các hoạt động này.

Bạn có biết các luật nào khác áp dụng cho trường hợp này không?

Lời khuyên: Nếu không biết, cũng không thành vấn đề. Nhóm pháp lý của bạn sẽ có thể trợ giúp việc này.

Thời hạn chuyển giao là bao lâu?

Ngày bắt đầu

Ngày kết thúc